

Số: 1170/KH-UBND

Kim Trà, ngày 09 tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thu Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2026 trên địa bàn phường Kim Trà

Thực hiện Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020; Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và Quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai; Nghị định số 63/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai; Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về việc quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Công văn số 1522/SNNMT-TL ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch thu Quỹ phòng chống thiên tai cấp xã năm 2026. UBND phường Kim Trà xây dựng Kế hoạch thu Quỹ phòng chống thiên tai năm 2026 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích:

Huy động nguồn lực xã hội theo quy định của pháp luật từ sự đóng góp của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân phục vụ công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn phường và thành phố.

2. Yêu cầu:

Việc thu, nộp Quỹ phải đúng đối tượng, đúng mục đích, đúng quy định. Việc quản lý và sử dụng Quỹ phải bảo đảm đúng mục đích, kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.

II. ĐỐI TƯỢNG, MỨC THU VÀ HÌNH THỨC THU QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

1. Đối tượng và mức thu:

a) Mức đóng góp bắt buộc từ các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn một năm là 0,02% trên tổng giá trị tài sản hiện có theo báo cáo tài chính lập ngày 31 tháng 12 hàng năm của tổ chức báo cáo cơ quan Thuế nhưng tối thiểu là 500.000 đồng, tối đa 100.000.000 đồng và được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức.

b) Công dân Việt Nam đủ 18 tuổi đến tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường theo quy định của pháp luật về lao động đóng góp hàng năm như sau:

- Cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt

động ở xã phường, ở đơn vị hành chính - kinh tế đóng một phần hai mức lương cơ sở chia cho số ngày làm việc trong tháng (tương ứng 53.000 đồng/năm).

- Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động trong các doanh nghiệp đóng một phần hai mức lương tối thiểu vùng chia cho số ngày làm việc trong tháng theo hợp đồng lao động (tương ứng 74.000 đồng/năm). Người lao động giao kết nhiều hợp đồng với nhiều doanh nghiệp chỉ phải đóng 01 lần theo 01 hợp đồng có thời gian dài nhất.

- Người lao động, ngoài các đối tượng đã được quy định tại điểm a và các đối tượng đã nêu tại điểm này, đóng góp 10.000 đồng/người/năm.

c) Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ:

Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 13 của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ.

2. Hình thức thu:

- Các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp, tổ chức đóng trên địa bàn phường và các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài có trách nhiệm nộp Quỹ năm 2026 vào tài khoản Quỹ phòng, chống thiên tai của phường Kim Trà.

III. THỜI HẠN NỘP QUỸ NĂM 2026; CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI CÔNG TÁC THU, NỘP QUỸ

1. Thời hạn nộp Quỹ năm 2026:

Thực hiện theo quy định tại Điều 15 của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ.

2. Chế độ báo cáo và công khai nguồn thu, nộp Quỹ:

Thực hiện theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ.

IV. KẾ HOẠCH THU QUỸ NĂM 2026

Kế hoạch thu Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2026 trên địa bàn phường là **97.140.000 đồng** (Chín mươi bảy triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn).

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị:

Tham mưu, xây dựng, thông báo kế hoạch thu Quỹ đến các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập; thường xuyên theo dõi và đôn đốc việc thu nộp Quỹ đảm bảo quy định; định kỳ báo cáo UBND phường về tình hình thực hiện để có cơ sở theo dõi, chỉ đạo.

Chủ trì, phối hợp với Thuế cơ sở 2 thành phố Huế đôn đốc các doanh nghiệp thu nộp Quỹ và cung cấp các thông tin về tài sản, lao động trong các doanh nghiệp thuộc quyền quản lý.

Tham mưu UBND phường chuyển kinh phí vào tài khoản Quỹ phòng, chống thiên tai thành phố theo đúng quy định.

2. Phòng Văn hoá - Xã hội:

Tuyên truyền đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức, cá nhân và toàn thể nhân dân trên địa bàn phường hiểu mục đích, ý nghĩa của việc đóng góp Quỹ, thời gian, mức đóng góp theo quy định.

3. Ủy ban MTTQVN phường, các đoàn thể và các Tổ dân phố:

Phối hợp chỉ đạo, đôn đốc, giám sát, vận động việc thực hiện Kế hoạch; tích cực vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia, hưởng ứng thực hiện đảm bảo đúng quy định.

Tổ dân phố tổ chức thu Quỹ người lao động khác trên địa bàn được giao nộp vào tài khoản Quỹ phòng, chống thiên tai của phường Kim Trà.

Trên đây là Kế hoạch thu nộp Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2026 trên địa bàn phường Kim Trà./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- CT, các PCT UBND phường;
- UBMTTQVN, các đoàn thể;
- Các phòng: KTHTĐT, VHXH, VP;
- Các TDP trên địa bàn phường;
- Lưu: VT; KTHTĐT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Lê Hoàng Thịnh

Phụ lục
KẾ HOẠCH THU QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2026
TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG KIM TRÀ

(Kèm theo Kế hoạch số: 1170/KH-UBND ngày 09/4/2026 của UBND phường Kim Trà)

Stt	Tên đơn vị	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức, lao động hưởng lương (Người)	Mức đóng góp theo Nghị định số 78/2021/NĐ-CP (đồng/người/năm)	Chỉ tiêu thu dự kiến năm 2026 (đồng)	Ghi chú
	Tổng số	6.455		97.140.000	
I	Các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn	20	500.000	10.000.000	
II	Cơ quan hành chính, sự nghiệp, Đảng, đoàn thể	530	53.000	28.090.000	
III	Người lao động khác	5.905	10.000	59.050.000	